

**MỤC TIÊU, CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC
CHUYÊN NGÀNH TIẾNG ANH THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ THUỘC
NGÀNH NGÔN NGỮ ANH**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1040 /QĐ-ĐHNN ngày 15 tháng 7 năm 2022
của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Đà Nẵng)

A. THÔNG TIN TỔNG QUÁT

1. Tên chương trình đào tạo (tiếng Việt):	Tiếng Anh Thương mại điện tử
2. Tên chương trình đào tạo (tiếng Anh):	E-Commerce English
3. Trình độ đào tạo:	Đại học
4. Mã ngành đào tạo:	72220201
5. Đối tượng tuyển sinh:	Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương theo Quy định hiện hành.
6. Thời gian đào tạo:	04 năm
7. Loại hình đào tạo:	Chính quy
8. Số tín chỉ tích lũy tối thiểu:	139 tín chỉ
9. Khoa quản lý:	Khoa Tiếng Anh chuyên ngành
10. Ngôn ngữ:	Tiếng Việt, Tiếng Anh
11. Website:	http://khoaanhcn.ufl.udn.vn/
12. Thang điểm:	Thang điểm 4
13. Điều kiện tốt nghiệp:	<ul style="list-style-type: none">▪ Cho đến thời điểm xét tốt nghiệp không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đang trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập▪ Tích lũy đủ số học phần bắt buộc của chương trình đào tạo▪ Điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học đạt từ 2,00 trở lên (tính theo thang điểm 4)▪ Có chứng chỉ ngoại ngữ 1: ngoại ngữ chuyên môn – đạt trình độ bậc 5 (theo khung 6 bậc của Việt Nam) hoặc tương đương▪ Có chứng chỉ ngoại ngữ 2: đạt trình độ bậc 3 (theo khung 6 bậc của Việt Nam) hoặc tương đương▪ Có chứng chỉ giáo dục quốc phòng và giáo dục thể chất, tin học.

14. Văn bằng tốt nghiệp:	Bằng cử nhân
15. Vị trí việc làm:	Đảm nhận các công việc trong các tổ chức, cơ quan có sử dụng tiếng Anh trong giao dịch kinh doanh như: hải quan, xuất nhập khẩu, bán hàng, marketing và dịch vụ khách hàng
16. Khả năng nâng cao trình độ:	Học tập, nghiên cứu sau đại học trong và ngoài nước. Có thể tiếp cận được khoa học công nghệ mới, tự học, tự nghiên cứu nâng cao trình độ nhằm đáp ứng nhu cầu cá nhân và xã hội, cũng như nâng cao trình độ để tiếp nhận những vị trí quản lý ở các cơ quan, doanh nghiệp
17. Chương trình đào tạo đối sánh:	1. Chương trình Cử nhân Ngôn ngữ Anh – Chuyên ngành Tiếng Anh thương mại của Trường Đại học Ngoại thương Hà Nội 2. Chương trình Cử nhân Tiếng Anh Thương mại của Trường Đại học Bangkok – Vương Quốc Thái Lan

B. MỤC TIÊU VÀ CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

I. Mục tiêu của chương trình đào tạo (Program Objectives: POs)

1. Mục tiêu chung: Chương trình đào tạo cử nhân ngành ngôn ngữ Anh chuyên ngành Tiếng Anh Thương mại điện tử nhằm giúp cho người học được có kiến thức cơ bản và chuyên sâu về tiếng Anh trong ngành kinh doanh thương mại và thương mại điện tử; có kỹ năng thực hành nghiệp vụ biên phiên dịch trong lĩnh vực thương mại; có khả năng vận dụng vào nghiên cứu những vấn đề liên quan đến các hoạt động marketing số và thương mại quốc tế; có phẩm chất chính trị, đạo đức, tác phong, nghề nghiệp, và sức khỏe tốt để có thể làm việc có hiệu quả trong các lĩnh vực chuyên môn về quản trị kinh doanh và thương mại điện tử nhằm đáp ứng được yêu cầu của thị trường lao động Miền Trung – Tây Nguyên nói riêng và cả nước nói chung.

2. Mục tiêu cụ thể:

Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng đào tạo người học tốt nghiệp trình độ Cử nhân; CTĐT chuyên ngành Tiếng Anh Thương mại điện tử:

PO1: Có kiến thức và kỹ năng sử dụng thành thạo tiếng Anh, đặc biệt trong lĩnh vực kinh doanh và thương mại điện tử;

PO2: Có kiến thức cơ bản về văn hoá và xã hội của các quốc gia nói tiếng Anh;

PO3: Có kiến thức và kỹ năng cần thiết về các hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh và thương mại điện tử;

PO4: Có tư duy phản biện, tư duy phát hiện và giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo và khả năng học tập suốt đời;

PO5: Thông hiểu chuẩn mực đạo đức và trách nhiệm xã hội trong kỷ nguyên số hoá và toàn cầu hoá.

II. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (Program Learning Outcomes: PLOs)

Người học tốt nghiệp CTĐT ngành Ngôn ngữ Anh chuyên ngành Tiếng Anh Thương mại điện tử tại Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng đáp ứng yêu cầu chuẩn đầu ra Bậc 6 theo Khung trình độ quốc gia Việt nam đối với các trình độ giáo dục đại học giai đoạn 2020 – 2025 có khả năng:

PLO1: Ứng dụng kiến thức thuộc lĩnh vực khoa học xã hội, nhân văn, chính trị và pháp luật vào công việc.

PI 1.1: Ứng dụng kiến thức thuộc lĩnh vực khoa học xã hội, nhân văn vào công việc.

PI 1.2: Ứng dụng kiến thức thuộc lĩnh vực chính trị và luật pháp vào công việc.

PLO2: Ứng dụng kiến thức ngôn ngữ, văn hóa Anh và liên văn hoá trong thực hành giao tiếp tiếng Anh.

PI 2.1: Vận dụng kiến thức ngôn ngữ Anh trong thực hành giao tiếp tiếng Anh.

PI 2.2: Vận dụng kiến thức về kinh doanh và thương mại điện tử trong thực hành giao tiếp tiếng Anh.

PI 2.3: Vận dụng kiến thức về văn hoá Anh và liên văn hoá trong thực hành giao tiếp tiếng Anh.

PLO3: Ứng dụng kiến thức chuyên ngành và kiến thức hỗ trợ thuộc lĩnh vực quản trị kinh doanh, tài chính, marketing, digital marketing, thương mại điện tử, thương mại quốc tế vào môi trường công việc.

PI3.1: Giải thích được các nghiệp vụ và thuật ngữ được sử dụng trong lĩnh vực quản trị kinh doanh, marketing số, quản trị khách hàng, thương mại điện tử,

PI 3.2: Giải quyết được các vấn đề đơn giản liên quan đến quản trị kinh doanh, marketing số, quản trị khách hàng, thương mại điện tử theo yêu cầu của đơn vị sử dụng lao động.

PI 3.3: Giải thích được các nghiệp vụ và thuật ngữ được sử dụng trong lĩnh vực quản trị kinh doanh, marketing số, quản trị khách hàng, thương mại điện tử.

PLO4: Xây dựng kỹ năng soạn thảo các loại văn bản bằng tiếng Anh; kỹ năng biên dịch các văn bản liên quan lĩnh vực kinh tế - xã hội và kinh doanh thương mại bằng tiếng Anh; và kỹ năng phiên dịch cho các hội thảo hội nghị liên quan đến lĩnh vực kinh tế - xã hội và kinh doanh thương mại.

PI 4.1: Xây dựng kỹ năng soạn thảo các loại thư tín thương mại bao gồm thư, email, báo cáo, hợp đồng thương mại bằng tiếng Anh.

PI 4.2: Xây dựng kỹ năng biên dịch các văn bản bao gồm thư, email, báo cáo, hợp đồng thương mại bằng tiếng Anh.

PI 4.3: Xây dựng kỹ năng phiên dịch cho các hội thảo, hội nghị thương mại.

PLO5: Thực hiện nghiên cứu khoa học về các vấn đề cơ bản thuộc lĩnh vực chuyên ngành được đào tạo.

PLO6: Xây dựng kỹ năng lập luận, nghiên cứu, tính toán và phân tích dữ liệu, xử lý tình huống và giải quyết các vấn đề khi tác nghiệp trong các hoạt động kinh doanh và giao tiếp quốc tế có sử dụng tiếng Anh.



PI 6.1: Sắp xếp được một cách hệ thống, có trật tự các thông tin thuộc lĩnh vực kinh doanh thương mại để đưa ra nhận định ban đầu các vấn đề có liên quan, phục vụ cho việc phân tích, tổng hợp, đánh giá bằng tiếng Anh.

PI 6.2: Tạo ra được các báo cáo phân tích - tổng hợp - đánh giá các thông tin kinh tế thuộc lĩnh vực thương mại điện tử, quản trị khách hàng, marketing đơn giản, dễ hiểu bằng tiếng Anh.

PI 6.3: Tranh luận được các vấn đề cơ bản gắn liền với các thông tin thuộc lĩnh vực thương mại điện tử, quản trị khách hàng, marketing số bằng tiếng Anh.

PLO7: Xây dựng kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá thông tin thuộc lĩnh vực kinh doanh và thương mại điện tử để nhận diện các mô hình kinh doanh mới đáp ứng nhu cầu thị trường.

PI 7.1: Tranh luận được các vấn đề gắn liền với thông tin thuộc lĩnh vực thương mại điện tử, quản trị khách hàng, marketing số.

PI 7.2: Kết hợp được các thông tin thuộc lĩnh vực kinh doanh thương mại điện tử để khái quát hóa hoặc chi tiết hóa các vấn đề kinh tế.

PI 7.3: Tạo ra được các báo cáo phân tích - tổng hợp - đánh giá các thông tin kinh tế thuộc lĩnh vực thương mại điện tử, quản trị khách hàng, marketing số.

PLO8: Xây dựng kỹ năng lập luận, thuyết trình, giao tiếp ứng xử, sử dụng công nghệ thông tin, năng lực kỹ thuật số, làm việc độc lập và làm việc nhóm hiệu quả.

PI 8.1: Xây dựng kỹ năng lập luận, tư duy phản biện.

PI 8.2: Xây dựng kỹ năng giao tiếp, ứng xử, đàm phán.

PI 8.3: Xây dựng kỹ năng thuyết trình.

PI 8.4: Xây dựng kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin và năng lực số

PI 8.5: Xây dựng kỹ năng làm việc độc lập và làm việc nhóm hiệu quả

PLO9: Xây dựng kỹ năng học tập suốt đời, kỹ năng dẫn dắt và khởi nghiệp.

PI 9.1: Xây dựng kỹ năng học tập suốt đời và kỹ năng dẫn dắt

PI 9.2: Xây dựng kỹ năng khởi nghiệp

PLO10: Xây dựng tinh thần tuân thủ luật pháp, đạo đức, nghiệp vụ, quyền và nghĩa vụ công dân trong thực tiễn cuộc sống.

III. Ma trận Mục tiêu và Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Mục tiêu của CTĐT hiện hành (POs)		Chuẩn đầu ra của CTĐT hiện hành (PLOs)									
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1.	Có kiến thức và kỹ năng sử dụng thành thạo tiếng Anh, đặc biệt trong lĩnh vực kinh doanh và thương mại điện tử		X	X	X						
2.	Có kiến thức cơ bản về văn hoá và xã hội của các quốc gia nói tiếng Anh		X								
3	Có kiến thức và kỹ năng cần thiết về các hoạt động trong lĩnh vực			X			X		X		

Mục tiêu của CTĐT hiện hành (POs)		Chuẩn đầu ra của CTĐT hiện hành (PLOs)												
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10			
	kinh doanh và thương mại điện tử													
4	Có tư duy phân biện, tư duy phát hiện và giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo và khả năng học tập suốt đời					X				X	X	X		
5	Có kiến thức tổng quát về văn hóa - xã hội; thông hiểu chuẩn mực đạo đức và trách nhiệm xã hội trong kỷ nguyên số hoá và toàn cầu hoá.													X

IV. Đối sánh CĐR chương trình đào tạo với Khung trình độ quốc gia trình độ quốc gia Việt Nam, trình độ đại học (Bậc 6):

Chuẩn đầu ra CTĐT	Kiến thức					Kỹ năng						Mức tự chủ và trách nhiệm			
	KT1	KT2	KT3	KT4	KT5	KN1	KN2	KN3	KN4	KN5	KN6	TCTN1	TCTN2	TCTN3	TCTN4
PLO 1		X													
PLO 2	X														
PLO 3	X														
PLO 4	X									X					
PLO 5	X							X							X
PLO 6								X							
PLO 7								X							
PLO 8			X							X		X			
PLO 9							X					X		X	
PLO10		X										X			

Chuẩn đầu ra theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam

Kiến thức	Kỹ năng	Mức tự chủ và trách nhiệm
Bậc 6 (Đại học)		
KT1: Kiến thức thực tế vững chắc, kiến thức lý thuyết sâu, rộng trong phạm vi của ngành đào tạo. KT2: Kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, khoa học chính trị và	KN1: Kỹ năng cần thiết để có thể giải quyết các vấn đề phức tạp. KN2: Kỹ năng dẫn dắt, khởi nghiệp, tạo việc làm cho mình và cho người khác. KN3: Kỹ năng phân biện, phê phán và sử dụng các giải pháp thay thế trong điều kiện môi trường không xác định hoặc thay đổi.	TCTN1: Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm. TCTN2: Hướng dẫn,

<p>pháp luật. KT3: Kiến thức về công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc. KT4: Kiến thức về lập kế hoạch, tổ chức và giám sát các quá trình trong một lĩnh vực hoạt động cụ thể. KT5: Kiến thức cơ bản về quản lý, điều hành hoạt động chuyên môn.</p>	<p>KN4: Kỹ năng đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm. KN5: Kỹ năng truyền đạt vấn đề và giải pháp tới người khác tại nơi làm việc; chuyên tải, phổ biến kiến thức; kỹ năng trong việc thực hiện những nhiệm vụ cụ thể hoặc phức tạp. KN6: Có năng lực ngoại ngữ bậc 3/6 Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam.</p>	<p>giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định. TCTN3: Tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân. TCTN4: Lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động.</p>
--	---	--

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Handwritten signature of PGS.TS. Nguyễn Văn Long

PGS.TS. Nguyễn Văn Long